

Số: *172*/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày *07* tháng *7* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực hoạt động thông tin tín dụng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định tại Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 và bãi bỏ Quyết định số 1729/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2015 về

việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 91/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động thông tin tín dụng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính có mã NHNNVN-285271 được công bố tại Quyết định số 350a/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối, thông tin tín dụng và thanh toán thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *đn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BLĐ NHNN (để b/c);
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6. *lll*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1172/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 7 năm 2021 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

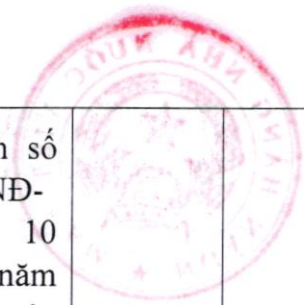
PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	2.000290	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của Công ty thông tín tín dụng.	Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tín tín dụng	Hoạt động thông tin tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2	1.001157	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung Giấy chứng nhận hoạt động thông tin tín dụng	Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tín tín dụng	Hoạt động thông tin tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
-----	------------------	--	---------------------------------------	--	-------------	---------------------



1	1.001140	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng trường hợp bị rách hoặc bị hư hỏng dưới các hình thức khác	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng	Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng	Hoạt động thông tin tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2	1.001291	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng trường hợp bị mất, bị cháy toàn bộ				





PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Công ty thông tin tín dụng lập và nộp hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước;

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của công ty thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi công ty thông tin tín dụng yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị không đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận cho công ty thông tin tín dụng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

✓ Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo *Phụ lục V*;
- Điều lệ của doanh nghiệp (bản sao);
- Hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng (bản sao);
- Tài liệu về mức vốn điều lệ (bản sao) gồm: Văn bản chứng minh tương ứng với hình thức góp vốn: Xác nhận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về số dư tài khoản đối với tiền mặt; *kết quả thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp đối với các tài sản góp vốn khác phù hợp với quy định của Luật Giá, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan*; hoặc báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm gần nhất so với thời điểm gửi hồ sơ;

- *Bản kê danh sách và lý lịch của từng cá nhân là người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát theo Phụ lục VI*;

- *Phiếu lý lịch tư pháp (bản sao) của từng cá nhân là người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát*:

+ *Đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về*

tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

+ Đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì công ty thông tin tín dụng phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cá nhân đó không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật Việt Nam;

+ Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm công ty thông tin tín dụng nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận;

- Phương án kinh doanh theo Phụ lục VII;

- Văn bản cam kết cung cấp thông tin tín dụng của các tổ chức tham gia theo Phụ lục VIII;

- Văn bản thỏa thuận về cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng giữa công ty thông tin tín dụng với tổ chức tham gia (bản sao).

✓ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty thông tin tín dụng xin cấp giấy chứng nhận.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận theo Phụ lục IX. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, NHNN phải trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Phụ lục V; Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo Phụ lục VI; Phương án kinh doanh theo Phụ lục VII; Văn bản của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho doanh nghiệp theo Phụ lục VIII; Giấy chứng nhận theo Phụ lục IX.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu tối thiểu sau đây:

+ Có tối thiểu 02 đường truyền số liệu, mỗi đường truyền của 01 nhà cung cấp dịch vụ;

+ Có cơ sở hạ tầng thông tin có khả năng tích hợp, kết nối được với hệ thống thông tin của tổ chức tham gia;

+ Có hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, hệ thống phần mềm tin học và các giải pháp kỹ thuật có khả năng thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng đối với tối thiểu 5.000.000 khách hàng vay;

+ Có phương án bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin;

+ Có phương án dự phòng thảm họa, đảm bảo không bị gián đoạn các hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng quá 04 giờ làm việc.

- Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.

- Có người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng yêu cầu sau đây:

+ Người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát không phải là người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên, người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận (trừ trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 14 Nghị định này);

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có bằng đại học hoặc Trên đại học và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin;

+ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh có bằng đại học hoặc trên đại học, trong đó ít nhất 50% số thành viên có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin;

+ Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) có bằng đại học hoặc trên đại học và có ít nhất 02 năm giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin;

+ Thành viên Ban kiểm soát có bằng đại học hoặc trên đại học và có ít nhất 02 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin.

- Có phương án kinh doanh đảm bảo không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

- Có tối thiểu 15 tổ chức tham gia là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô). Các tổ chức tham gia không có cam kết cung cấp thông tin tín dụng với công ty thông tin tín dụng khác.

- Có văn bản thỏa thuận về cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng giữa công ty thông tin tín dụng với tổ chức tham gia, trong đó có tối thiểu các nội dung sau:

- + Nội dung, phạm vi thông tin tín dụng được cung cấp;
- + Thời gian, địa điểm, phương thức cung cấp, truyền đưa thông tin, dữ liệu, sản phẩm thông tin tín dụng;
- + Nguyên tắc, phạm vi, mục đích sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng;
- + Nghĩa vụ thông báo, thỏa thuận với khách hàng vay về việc sử dụng thông tin tín dụng của khách hàng vay;
- + Trách nhiệm của các bên trong việc điều chỉnh, sửa chữa sai sót trong quá trình cập nhật, truyền đưa, xử lý, lưu giữ, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng;
- + Trách nhiệm của các bên trong việc rà soát, đối chiếu, kiểm tra chất lượng và lưu giữ thông tin tín dụng;
- + Trách nhiệm và sự phối hợp của các bên khi giải quyết điều chỉnh sai sót về thông tin tín dụng của khách hàng vay;
- + Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp;
- + Hiệu lực của văn bản thỏa thuận và đơn phương chấm dứt việc thực hiện thỏa thuận;
- + Các quyền, nghĩa vụ khác của các bên trong quá trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng.

11.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

(Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)



Phụ lục V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

DOANH NGHIỆP ... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, doanh nghiệp...(1) đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng sau đây:

1. Tên của công ty thông tin tín dụng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

- Tên giao dịch (nếu có):

2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

3. Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số fax, email:

5. Nội dung hoạt động:

6. Vốn điều lệ:

7. Tài khoản phong tỏa đã mở tại Ngân hàng thương mại chi nhánh

- Số hiệu tài khoản:

- Số vốn đã gửi:

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, chúng tôi sẽ thực hiện khai trương hoạt động và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ công ty thông tin tín dụng, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ đính kèm:

Liệt kê các giấy tờ quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Ghi chú:

(1) Tên công ty thông tin tín dụng.



Phụ lục VI

MẪU BẢN KÊ DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ LÝ LỊCH TÓM TẮT (Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

DOANH NGHIỆP(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên (2)	Chức danh (3)
1		Chủ tịch hội đồng...
2		Thành viên hội đồng...
3		Tổng giám đốc
4		Phó Tổng giám đốc
5		Trưởng Ban kiểm soát
6		Thành viên Ban kiểm soát
...		Các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Đính kèm:

Bản lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong danh sách theo hướng dẫn tại Mẫu này.

Ghi chú:

- (1) Tên công ty thông tin tín dụng.
- (2) Danh sách người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm nộp hồ sơ.
- (3) Chức danh của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát tại công ty thông tin tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH TÓM TẮT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh
- Họ và tên thường gọi
- Bí danh
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú; địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân; Nơi ở hiện nay
- Số chứng minh thư/căn cước công dân, nơi cấp, ngày cấp hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác
- Tên và địa chỉ tổ chức mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp, vốn cổ phần được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp, vốn cổ phần).

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê nhưng bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm và bản sao văn bằng, chứng chỉ).

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (kèm tài liệu chứng minh chức vụ và thời gian làm việc phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này).

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại công ty thông tin tín dụng và các tổ chức khác.

- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,, cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ công ty thông tin tín dụng...
(1)

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

Ghi chú: Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

**Phụ lục VII****MẪU PHƯƠNG ÁN KINH DOANH**

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

DOANH NGHIỆP(1)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày... tháng... năm...

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, doanh nghiệp (1)... lập Phương án kinh doanh hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng như sau:

1. Sự cần thiết thành lập công ty.
2. Tên công ty, địa điểm đặt trụ sở chính, thời gian hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động (không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng).
3. Cơ cấu người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát
 - a) Sơ đồ tổ chức bộ máy hoạt động của công ty;
 - b) Nhân sự dự kiến của các chức danh của từng cá nhân là người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát.
4. Năng lực quản lý rủi ro
 - a) Các loại rủi ro dự kiến phát sinh trong quá trình hoạt động (rủi ro hoạt động, rủi ro đạo đức, rủi ro thị trường);
 - b) Khả năng biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.
5. Cơ sở hạ tầng thông tin
 - a) Danh mục và bản thuyết minh cho cơ sở hạ tầng thông tin;
 - b) Dự kiến đầu tư tài chính cho cơ sở hạ tầng thông tin;
 - c) Mô tả khả năng áp dụng công nghệ thông tin, loại hình công nghệ dự kiến áp dụng trong quá trình hoạt động từ khâu thu thập, xử lý thông tin, tạo lập sản phẩm thông tin đến truyền đưa, lưu giữ dữ liệu thông tin; dự kiến cán bộ và khả năng của cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin;
 - d) Hệ thống phần mềm tin học và các giải pháp kỹ thuật để sắp xếp, mã hóa cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu bảo mật, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu;

đ) Hệ thống dự phòng thảm họa có thể bảo đảm duy trì mọi hoạt động công nghệ thông tin của công ty thông tin tin dụng khi xảy ra sự cố với thời gian gián đoạn ngắn nhất.

6. Khả năng thu thập, xử lý, lưu giữ thông tin tin dụng, tạo lập và cung cấp sản phẩm thông tin tin dụng

a) Dự kiến về nguồn, phạm vi, phương thức thu thập thông tin; các tổ chức, cá nhân đã cam kết cung cấp thông tin và khả năng duy trì, phát triển các đơn vị cung cấp thông tin;

b) Các sản phẩm dự kiến cung cấp, đối tượng sử dụng và khả năng duy trì, phát triển đối tượng sử dụng sản phẩm;

c) Mô tả quy trình xử lý thông tin thu thập được để tạo lập cơ sở dữ liệu; quy trình tạo lập, cung cấp sản phẩm tin tin dụng; lưu giữ dữ liệu, sản phẩm thông tin tin dụng.

7. Khả năng đứng vững và phát triển của công ty trên thị trường

a) Phân tích và đánh giá thị trường thông tin tin dụng (thực trạng, thách thức và triển vọng);

b) Khả năng tham gia và cạnh tranh trên thị trường của công ty, trong đó chứng minh được lợi thế của công ty khi tham gia thị trường;

c) Chiến lược của công ty trong việc phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động, việc cung cấp và phát triển các sản phẩm thông tin tin dụng (phân tích rõ các sản phẩm dự kiến công ty sẽ cung cấp, loại khách hàng và số lượng khách hàng...).

8. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh trong 03 năm đầu (trong đó tối thiểu phải bao gồm: Bảng tổng kết tài sản, báo cáo kết quả kinh doanh, việc bảo toàn vốn điều lệ, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động) và thuyết minh khả năng thực hiện kế hoạch trong từng năm.

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ đính kèm:

- Các giấy tờ tài liệu chứng minh tính khả thi của Phương án kinh doanh.

Ghi chú:

- (1) Tên công ty thông tin tin dụng.
- Ngoài các nội dung tối thiểu trên, doanh nghiệp có thể trình bày thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết.



Phụ lục VIII

MẪU CAM KẾT CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN DỤNG CHO CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC THAM GIA... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

.... ngày... tháng... năm...

CAM KẾT CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN DỤNG CHO CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng; xét khả năng và nhu cầu cung cấp, sử dụng thông tin tín dụng giữa các bên, (tên tổ chức tham gia) cam kết:

1. Không phải là tổ chức tham gia của các công ty thông tin tín dụng khác tính đến thời điểm ký cam kết.

2. Cung cấp trung thực, đầy đủ, kịp thời các thông tin tín dụng về khách hàng vay tại (tên tổ chức tham gia ...) cho (tên công ty thông tin tín dụng ...) theo văn bản thoả thuận số.... giữa các bên về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng, khi (tên công ty thông tin tín dụng ...) được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

3. Không cung cấp thông tin tín dụng về khách hàng vay tại (tên tổ chức tham gia ...) cho các công ty thông tin tín dụng khác.

4. Cam kết cung cấp thông tin này hết hiệu lực trong trường hợp (tên công ty thông tin tín dụng ...) không được cấp Giấy chứng nhận, hoặc công ty thông tin tín dụng chấm dứt hoạt động, hoặc theo sự thoả thuận giữa các bên.

(Tên tổ chức tham gia ...) cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thoả thuận giữa các bên, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC THAM GIA**

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Ghi chú: Ngoài những nội dung tối thiểu trên, tổ chức tham gia có thể bổ sung thêm những nội dung khác nếu thấy cần thiết.



Phụ lục IX

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Công ty thông tin tín dụng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (Giấy chứng nhận) phải:

1. Duy trì và đảm bảo các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận trong suốt thời gian hoạt động và không được kinh doanh bất kỳ ngành nghề nào khác.
2. Không sửa chữa, tẩy xóa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận.
3. Không cho thuê, cho mượn, cầm cố, mua bán, chuyển nhượng Giấy chứng nhận.
4. Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị rách hoặc hư hỏng khác.
5. Đề nghị thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật nếu có thay đổi nội dung ghi trong Giấy chứng nhận này. Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận này (nếu có).
6. Nộp lại Giấy chứng nhận cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng hoặc khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.
7. Giấy chứng nhận này tự động hết hiệu lực khi công ty thông tin tín dụng bị phá sản theo quy định pháp luật./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

Cấp lần đầu số, ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm ... (nếu có) ⁽¹⁾

Số: .../NHNN-GCN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế nếu có);

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng...;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

CHỨNG NHẬN:

1. Tên công ty thông tin tín dụng:
- Tên đối ngoại (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do... cấp ngày...
3. Vốn điều lệ: (bằng chữ)
4. Nơi đặt trụ sở chính:
5. Người đại diện theo pháp luật:; chức danh
- Quốc tịch: số CMND/CCCD/hộ chiếu:

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG
DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG**

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này theo quy định tại Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng số ... ngày ... ⁽²⁾ (với trường hợp cấp lại).

Giấy chứng nhận này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản cho (tên doanh nghiệp); 02 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày... tháng ... năm ...
THÔNG ĐỐC
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng quy định tại Điều 12 Nghị định này, Giấy chứng nhận bổ sung thêm các thông tin sau:

- (1): Cấp lại lần thứ (N ≥ 1) kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận lần đầu tiên.
- (2): Thông tin Giấy chứng nhận lần đầu tiên hoặc Giấy chứng nhận cấp lại lần thứ N-1 so với điểm (1).

2. Thủ tục thay đổi nội dung¹ Giấy chứng nhận hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Công ty thông tin tín dụng lập và nộp hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước;

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của công ty thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi công ty thông tin tín dụng yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị không đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận (Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận); trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

✓ Thành phần:

- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo *Phụ lục X*;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty về việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận (bản chính);
- Các văn bản, giấy tờ chứng minh việc tiếp tục duy trì đủ điều kiện hoạt động trong trường hợp nội dung đề nghị thay đổi tại Giấy chứng nhận có liên quan đến điều kiện hoạt động của công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với từng điều kiện quy định tại Nghị định này (bản sao).

✓ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty thông tin tín dụng xin thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng).

¹ Bao gồm: Tên công ty thông tin tín dụng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Vốn điều lệ; Nơi đặt trụ sở chính; Người đại diện theo pháp luật.

7.Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, NHNN phải trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

8.Lệ phí: Không.

9.Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo phụ lục X; Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo phụ lục số XI.

11.Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

(Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)



Phụ lục X

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG
NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG
TIN TÍN DỤNG**

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

DOANH NGHIỆP ...(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG
DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng...⁽¹⁾ đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng sau đây:

1. Tên của công ty thông tin tín dụng:
2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng số ... cấp lần đầu ngày tháng ... năm ... (số ... cấp lại lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...).
4. Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:
5. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:
6. Lý do, sự cần thiết làm đơn đề nghị:
7. Cam kết trước pháp luật

- Chúng tôi cam kết tiếp tục duy trì và đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ công ty thông tin tín dụng...(1)...

- Chúng tôi cam kết những thông tin tại đơn đề nghị là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với những thông tin này.

Sau khi được cấp lại/thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, chúng tôi sẽ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ đính kèm:

- Liệt kê các giấy tờ quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này.

Ghi chú:

- (1) Tên công ty thông tin tín dụng.



Phụ lục XI

MẪU QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC THAY ĐỔI NỘI DUNG TẠI GIẤY CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi nội dung về ...(1)... của Công ty thông tin tín dụng ...(2)...

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có);

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;

Xét hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng...;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi một số nội dung tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng số .../NHNN-GCN ngày ... tháng ... năm ... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Công ty thông tin tín dụng (2)... (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận)

1. Nội dung ... tại Giấy chứng nhận được thay đổi như sau:

.....

2. Nội dung ... tại Giấy chứng nhận được thay đổi như sau:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

vụ thông tin tín dụng số .../NHNN-GCN ngày ... tháng ... năm ... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Công ty thông tin tín dụng (2)...

Điều 3. Công ty thông tin tín dụng có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có) phù hợp với nội dung thay đổi tại Điều 1 Quyết định này.

Điều ... (3) ...

Điều ... Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công ty thông tin tín dụng ...(2)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THÔNG ĐỌC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều;
- BLĐ NHNN;
- Lưu: VP,.....

Ghi chú:

- (1) Nội dung đề nghị thay đổi.
- (2) Tên công ty thông tin tín dụng.
- (3) Các nội dung khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phụ thuộc vào đặc điểm từng trường hợp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị rách hoặc hư hỏng, Công ty thông tin tín dụng lập và nộp hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước;

- *Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của công ty thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi công ty thông tin tín dụng yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị không đầy đủ, hợp lệ theo quy định.*

- *Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của công ty thông tin tín dụng, Ngân hàng Nhà nước xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận.*

2. Cách thức thực hiện:

- + Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc
- + Dịch vụ bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

✓ Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo *Phụ lục X*;
- Giấy chứng nhận đã bị rách, hư hỏng (trừ trường hợp bị mất).

✓ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty thông tin tín dụng xin cấp lại Giấy chứng nhận.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo phụ lục X; Giấy chứng nhận theo phụ lục IX.*

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

(Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)

Phụ lục IX

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG
(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Công ty thông tin tín dụng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng (Giấy chứng nhận) phải:

- 1. Duy trì và đảm bảo các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận trong suốt thời gian hoạt động và không được kinh doanh bất kỳ ngành nghề nào khác.*
- 2. Không sửa chữa, tẩy xóa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận.*
- 3. Không cho thuê, cho mượn, cầm cố, mua bán, chuyển nhượng Giấy chứng nhận.*
- 4. Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị rách hoặc hư hỏng khác.*
- 5. Đề nghị thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật nếu có thay đổi nội dung ghi trong Giấy chứng nhận này. Quyết định thay đổi nội dung Giấy chứng nhận là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận này (nếu có).*
- 6. Nộp lại Giấy chứng nhận cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng hoặc khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.*
- 7. Giấy chứng nhận này tự động hết hiệu lực khi công ty thông tin tín dụng bị phá sản theo quy định pháp luật./*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ
THÔNG TIN TÍN DỤNG

Cấp lần đầu số, ngày ... tháng ... năm ...

Cấp lại lần thứ ..., ngày ... tháng ... năm ... (nếu có) ⁽¹⁾

Số: .../NHNN-GCN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế nếu có);

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng...;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

CHỨNG NHẬN:

1. Tên công ty thông tin tín dụng:
- Tên đối ngoại (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do... cấp ngày...
3. Vốn điều lệ: (bằng chữ)
4. Nơi đặt trụ sở chính:
5. Người đại diện theo pháp luật:; chức danh
- Quốc tịch: số CMND/CCCD/hộ chiếu:

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG
DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG**

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này theo quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng số ... ngày ... ⁽²⁾ (với trường hợp cấp lại).

Giấy chứng nhận này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản cho (tên doanh nghiệp); 02 bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày... tháng ... năm ...

THÔNG ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng quy định tại Điều 12 Nghị định này, Giấy chứng nhận bổ sung thêm các thông tin sau:

(1): Cấp lại lần thứ ($N \geq 1$) kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận lần đầu tiên.

(2): Thông tin Giấy chứng nhận lần đầu tiên hoặc Giấy chứng nhận cấp lại lần thứ N-1 so với điểm (1).



Phụ lục X

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

(Kèm theo Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ)

DOANH NGHIỆP ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THÔNG TIN TÍN DỤNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 58/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng...⁽¹⁾ đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp lại/thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng sau đây:

1. Tên của công ty thông tin tín dụng:
2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng số ... cấp lần đầu ngày tháng ... năm ... (số ... cấp lại lần thứ ... ngày ... tháng ... năm...).
4. Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:
5. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:
6. Lý do, sự cần thiết làm đơn đề nghị:
7. Cam kết trước pháp luật

- Chúng tôi cam kết tiếp tục duy trì và đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ công ty thông tin tín dụng...(1)...

- Chúng tôi cam kết những thông tin tại đơn đề nghị là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với những thông tin này.

Sau khi được cấp lại/thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, chúng tôi sẽ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

Hồ sơ đính kèm:

- Liệt kê các giấy tờ quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này.

Ghi chú:

- (1) Tên công ty thông tin tín dụng.

